

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH HÓA
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/DSST

Ngày 03/6/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Tuế;
2. Bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Huế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương G – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 5 và ngày 03 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự8 thụ lý số 34/2024/TLST-DS ngày 28/10/2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST- DS ngày 27/02/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V (tên viết tắt là V1). Địa chỉ trụ sở chính: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị V1. Địa chỉ thường trú: 11 đường số A, Khu A, N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu L - Chuyên viên xử lý nợ - V1. Địa chỉ: Tầng D, Tòa nhà V L, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Văn bản Ủy quyền số 21105/2025/UQN-VPBANK ngày 05/05/2025. (có mặt).

Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần V (tên viết tắt là V1): Công ty cổ phần M1 (tên viết tắt là MBN JUPITER JSC).

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng A, tòa nhà C, số B phố T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - Chức vụ: Tổng giám đốc. Địa chỉ thường trú: Căn 36 dự án nhà ở thấp tầng, Lô C, KĐT M N, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Trọng H - Chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ: Tầng D, Tòa nhà V L, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Văn bản Ủy quyền số 29903/2025/UQ-XLN-JUPITER ngày 31/3/2025. (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Lưu Ái T1, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Xóm C, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Doãn S, sinh năm 1971. Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Văn bản ủy quyền ngày 24/3/2025 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, bản tự khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại cổ phần V và người đại diện của *Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần V*: Công ty cổ phần M1 (tên viết tắt là M2) trình bày: Anh Lưu Ái T1 vay vốn của V1 theo 02 hợp đồng tín dụng với tổng số tiền 891.900.000 đồng, cụ thể:

Hợp đồng tín dụng số LN2302088305614 ký ngày 24/02/2023 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần V – Chi nhánh T4: Số tiền vay: 702.900.000 đồng. Thời hạn vay: 96 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày Ngân hàng giải ngân số tiền vay. Mục đích sử dụng vốn: T2 toàn tiền mua chiếc xe ô tô hiệu MAZDA, new mazda CX5 premium, 2.0L, AT, FWD sản xuất mới 100%.

Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 13%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Hợp đồng tín dụng số LN2312051116089 ký ngày 13/12/2023 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần V – Chi nhánh T4: Số tiền 189.000.000 đồng. Thời hạn vay: 60 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày Ngân hàng giải ngân số tiền vay; Mục đích vay: Vay tiêu dùng mua sắm nội thất gia đình. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 12%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng

với thời gian chậm trả.

Cả 02 hợp đồng tín dụng đều thoả thuận: Bên vay phải trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần. Ngân hàng có quyền chấm dứt cho vay.. thu hồi toàn bộ dư nợ vay còn lại của bên vay trước thời hạn trong trường hợp: Bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí, chi phí và bất kỳ nghĩa vụ nào khác với bên Ngân hàng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay: 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, new mazda CX5 premium, 2.0L, AT, FWD sản xuất mới 100%. Màu sơn: Đỏ. Số máy PE50328348; số khung RN2KW2W7ANM109020. Biển kiểm soát 30K- 227 .01 mang tên Lưu Ái T1. Tài sản này được thế chấp tại V1 theo Hợp đồng thế chấp số LN2302088305614 ngày 24/02/2023 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần V – Chi nhánh H1 –Phòng G2.

Trong quá trình thực hiện các Hợp đồng tín dụng nêu trên anh Lưu Ái T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi theo các Hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V, từ ngày 31/5/2024 toàn bộ khoản nợ đã chuyển sang quá hạn và phải chịu lãi suất nợ quá hạn. Ngân hàng Thương mại cổ phần V đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu anh T1 trả nợ nhưng anh T1 vẫn không thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần V nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh Lưu Ái T1 phải thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án tại Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, ngày 28/3/2025 Ngân hàng TMCP V đã thực hiện hợp đồng mua bán nợ số 09/2025/VPB - Jupiter đối với khoản nợ của anh Lưu Ái T1, cụ thể: V1 bán cho Công ty cổ phần M1 (sau đây gọi tắt là Công ty M1) một phần (95%) khoản nợ phát sinh theo các hợp đồng tín dụng số LN2302088305614; Hợp đồng tín dụng số LN2312051116089 nêu trên.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, Công ty J kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tổ tụng của V1 phát sinh từ các hợp đồng này và các biện pháp bảo đảm kèm theo. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên đảm bảo tại Toà án theo quy định pháp luật. Đồng thời, V1 tiếp tục là chủ nợ và bên nhận bảo đảm tương ứng với phần khoản nợ chưa bán cho công ty M1.

Tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng V1 và Công ty M1 trình bày và nộp cho Hội đồng xét xử Bảng kê chi tiết tổng dư nợ gốc và lãi của anh Lưu Ái T1 tính đến hết ngày 29/5/2025 là: 928.529.833 đồng. Trong đó: Nợ gốc là: 760.992.001 đồng; Nợ lãi và lãi chậm trả lãi: 167.537.832 đồng

Ngân hàng V1 và Công ty M1 yêu cầu Toà án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên giải quyết buộc anh Lưu Ái T1 phải thanh toán cho Ngân hàng V1 và Công ty Cổ phần M1 tổng số tiền nợ nêu trên tính đến hết ngày 29/5/2025, theo Hợp đồng mua bán nợ số 09/2025/VPB - Jupiter, ngày 28/3/2025 đối với khoản nợ của anh Lưu Ái T1 theo tỷ lệ mua bán nợ cụ thể như sau:

Buộc anh Lưu Ái T1 thanh toán cho Công ty Cổ phần M1 số tiền nợ là 882.103.341 đồng. Trong đó nợ gốc là 722.942.401 đồng và 159.160.940 đồng tiền nợ lãi và lãi chậm trả lãi.

Buộc anh Lưu Ái T1 thanh toán cho Ngân hàng V1 số tiền nợ là 46.426.492 đồng. Trong đó nợ gốc là 38.049.600 đồng và 8.376.892 đồng tiền nợ lãi và lãi chậm trả lãi.

Nếu anh Lưu Ái T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng V1 và công ty M1 sẽ yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm để xử lý thu hồi nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp chiếc xe ô tô hiệu MAZDA, new mazda CX5 premium, 2.0L, AT, FWD sản xuất mới 100%. Số khung RN2KW2W7ANM109020, biển kiểm soát 30K 227.01 mang tên Lưu Ái T1. Tài sản này được thế chấp tại V1 theo Hợp đồng thế chấp số LN2302088305614 ngày 24/02/2023. Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì anh Lưu Ái T1 vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V1 và Công ty M1 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Bị đơn - anh Lưu Ái T1 đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh T1 không có mặt tại trụ sở Tòa án để làm việc, không có văn bản nêu ý kiến của mình, anh T1 uỷ quyền cho người đại diện. Người đại diện theo uỷ quyền của anh T1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng V1 và công ty M1 đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn và người đại diện theo uỷ quyền theo quy định của pháp luật, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với anh Lưu Ái T1 như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ bổ sung về tư cách tham gia tố tụng của người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng V1; tài liệu về việc thông báo về việc mua bán nợ của N hàng V1 và xem xét lại tư cách tham gia tố tụng, đưa vào tham gia tố tụng đối với vợ của anh Lưu Ái T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ kiện “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V và *Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần V*: Công ty cổ phần M1 (tên viết tắt là M2) với anh Lưu Ái T1; anh T1 cư trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên toà, bị đơn vắng mặt, người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên toà để xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ bổ sung về tư cách tham gia tố tụng của người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng V1; tài liệu về việc thông báo về việc mua bán nợ của Ngân hàng V1 và xem xét lại tư cách tham gia tố tụng, đưa vào tham gia tố tụng đối với vợ của anh Lưu Ái T1. Xét thấy:

Về người đại diện: Ngân hàng Thương mại cổ phần V (tên viết tắt là V1). Địa chỉ trụ sở chính: Số H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị V1. Quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng Thương mại cổ phần V đã cung cấp đầy đủ cho Toà án các văn bản uỷ quyền hợp lệ, trong đó có văn bản uỷ quyền số 38a ngày 01/6/2024, ông Ngô Chí D uỷ quyền cho ông Đỗ Hoàng L1 có quyền đại diện và nhân danh V1 thực hiện các công việc được uỷ quyền. Ngày 12/12/2024, ông Đỗ Hoàng L1 có văn bản uỷ quyền số 846, uỷ quyền cho ông Tề Công M – Cán bộ xử lý nợ thực hiện việc giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa V1 với ông Lưu Ái T1 tại Toà án. Ngày 24/4/2025, ông Ngô Chí D có văn bản Uỷ quyền số 16, uỷ quyền cho ông Nguyễn Như G1 có quyền đại diện và nhân danh V1 thực hiện các công việc được uỷ quyền. Ngày 05/5/2025, ông Nguyễn Như G1 có văn bản uỷ quyền số 21105, uỷ quyền cho ông Nguyễn Hữu L - Chuyên viên xử lý nợ được đại diện và nhân danh V1 tham gia tố tụng giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa V1 với ông Lưu Ái T1.

Về việc thông báo việc mua bán nợ: V1 đã thông báo hợp lệ cho anh Lưu Ái T1 biết việc mua bán nợ giữa V1 với Công ty cổ phần M1 (tên viết tắt là MBN JUPITER JSC).

Về đề nghị xem xét đưa vợ của anh Lưu Ái T1 vào tham gia tố tụng: Xét thấy, cả 02 Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng tín dụng số LN2302088305614 ký kết ngày 13/12/2023 và Hợp đồng tín dụng số LN2312051116089 ký kết ngày 24/02/2023 và Hợp đồng thế chấp số LN2302088305614 ký kết ngày 24/02/2023 giữa V1 với anh Lưu Ái T1 (cá nhân anh Lưu Ái T1 ký) không liên quan đến vợ anh T1. Mặt khác, anh Lưu Ái T3 và chị Ma Thị N1 là vợ anh T1 đã được Toà án nhân dân huyện Định Hoá công nhận sự thuận tình ly hôn theo Quyết định số 131/2018/QĐST- HNGĐ, ngày 08/11/2018.

[2] Về nội dung: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng V1 và công ty M1, thấy: Ngày 24/2/2023 và ngày 13/12/2023, anh Lưu Ái T1 đã ký 02 hợp đồng tín dụng với tổng số tiền 891.900.000 đồng với Ngân hàng TMCP V. Mục đích vay: mua xe ô tô và tiêu dùng mua sắm nội thất gia đình; Thời

hạn vay: Theo từng hợp đồng cụ thể. Lãi suất cho vay thả nổi, được xác định tại thời điểm giải ngân/thời điểm điều chỉnh lãi suất, chịu sự điều chỉnh theo chính sách về lãi suất của V1 từng thời kỳ, phù hợp với quy định của pháp luật. Mức lãi suất cho vay và/hoặc nguyên tắc và các yếu tố xác định lãi suất, kỳ hạn điều chỉnh lãi suất được quy định cụ thể tại từng Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ. Cả 02 hợp đồng tín dụng đều thoả thuận: Bên vay phải trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần. Ngân hàng có quyền chấm dứt cho vay thu hồi toàn bộ dư nợ vay còn lại của bên vay trước thời hạn trong trường hợp: Bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí, chi phí và bất kỳ nghĩa vụ nào khác với bên Ngân hàng.

Ngày 24/2/2023, V1 đã giải ngân cho anh Lưu Ái T1 theo Hợp đồng tín dụng số LN2302088305614 giữa hai bên đã ký kết, với số tiền vay: 702.900.000 đồng; Ngày 13/12/2023, V1 đã giải ngân cho anh Lưu Ái T1 theo Hợp đồng tín dụng số LN2312051116089 giữa hai bên đã ký kết với số tiền vay 189.000.000 đồng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay: 01 xe ô tô hiệu MAZDA, new mazda CX5 premium, 2.0L, AT, FWD sản xuất mới 100%. Màu sơn: Đỏ. Số máy PE50328348; số khung RN2KW2W7ANM109020, biển kiểm soát 30K 227.01 mang tên Lưu Ái T1. Tài sản này được thế chấp tại V1 theo Hợp đồng thế chấp số LN2302088305614 ngày 24/02/2023.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản đảm bảo cho khoản vay nêu trên được các bên ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định về cho vay tài sản của Bộ luật dân sự. Các bên tham gia giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Lưu Ái T1 không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong Hợp đồng tín dụng. Anh Lưu Ái T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 31/5/2024, nên Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là có căn cứ.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, ngày 28/3/2025 Ngân hàng TMCP V đã thực hiện hợp đồng mua bán nợ số 09/2025/VPB - Jupiter đối với khoản nợ của anh Lưu Ái T1 cho Công ty cổ phần M1 (sau đây gọi tắt là Công ty M1) cụ thể: Ngân hàng TMCP V bán một phần (95%) khoản nợ phát sinh theo các hợp đồng tín dụng số LN2302088305614; Hợp đồng tín dụng số LN2312051116089 nêu trên cho Công ty cổ phần M1.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, Công ty J kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ của V1 phát sinh từ các hợp đồng này và các biện pháp bảo đảm kèm theo. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên đảm bảo tại Tòa án theo quy định pháp luật. Đồng thời, V1 tiếp tục là chủ nợ và bên nhận bảo đảm tương ứng với phần khoản nợ chưa bán cho công ty M1.

Ngân hàng V1 đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu anh T1 trả nợ nhưng anh T1 vẫn không thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng V1. Khoản vay của anh Lưu Ái T1 quá hạn. Tạm tính đến hết ngày 29/5/2025 tổng số tiền anh T1 còn nợ Ngân hàng V1 và công ty M1 là: là: 928.529.833 đồng. Trong đó: Nợ gốc là: 760.992.001 đồng; Nợ lãi và lãi chậm trả lãi: 167.537.832 đồng.

Do anh T1 vi phạm các nghĩa vụ trả nợ như cam kết trong hợp đồng nên Ngân hàng V1 và công ty M1 đã khởi kiện tại Toà án. Việc khởi kiện của Ngân hàng V1 và công ty M1 yêu cầu Toà án buộc anh Lưu Ái T1 phải thanh toán trả nợ cho Ngân hàng là đúng theo các điều khoản trong Hợp đồng mà hai bên đã ký kết và phù hợp với Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất: Qua xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và căn cứ vào các Hợp đồng tín dụng, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc thỏa thuận về lãi suất cho vay theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP V với anh Lưu Ái T1. Thông tin về lãi suất cơ sở theo sản phẩm tại từng thời kỳ được thông báo công khai trên website của V1 và /hoặc theo hình thức thông báo khác do V1 quyết định trong từng thời kỳ. Do anh Lưu Ái T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ, khoản vay của anh T1 đã quá hạn. Việc Ngân hàng áp dụng mức lãi suất và đề nghị anh T1 phải trả phù hợp với Hợp đồng tín dụng đã ký kết, phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 7, 8, 12 Nghị quyết số 01/2019/ NQ - HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Tại Bảng kê tính lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến hết ngày 29/5/2025 do Ngân hàng V1 và công ty M1 cung cấp là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

Về tài sản thế chấp: Đối với tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp Chiếc xe ô tô hiệu MAZDA, new mazda CX5 premium, 2.0L, AT, FWD sản xuất mới 100%. Số khung RN2KW2W7ANM109020, biển kiểm soát 30K 22701 mang tên Lưu Ái T1 theo Hợp đồng thế chấp số LN2302088305614 ngày 24/02/2023. Xét thấy, hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng với anh Lưu Ái T1 đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc thế chấp là hoàn toàn tự nguyện, tài sản thế chấp là hợp pháp được các bên thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý nên hợp đồng thế chấp có hiệu lực theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V1 và công ty M1 là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, cần buộc anh Lưu Ái T1 phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ nêu trên; việc yêu cầu tạm ngừng phiên toà của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá là không cần thiết.

[3] Về án phí: Anh Lưu Ái T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Các điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Điều 463, 466 Bộ luật dân sự. Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng. Nghị quyết số 01/2019/NQ - HĐTP, ngày 11/01/2019, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V1 và Công ty M1 đối với anh Lưu Ái T1.

Buộc anh Lưu Ái T1 phải trả toàn bộ số nợ tính đến hết ngày 29/5/2025 là: 928.529.833 đồng. Trong đó: Nợ gốc là: 760.992.001 đồng; Nợ lãi và lãi chậm trả lãi: 167.537.832 đồng, cụ thể:

Buộc anh Lưu Ái T1 thanh toán cho Công ty Cổ phần M1 số tiền nợ là 882.103.341 đồng. Trong đó nợ gốc là 722.942.401 đồng và 159.160.940 đồng tiền nợ lãi và lãi chậm trả lãi.

Buộc anh Lưu Ái T1 thanh toán cho Ngân hàng V1 số tiền nợ là 46.426.492 đồng. Trong đó nợ gốc là 38.049.600 đồng và 8.376.892 đồng tiền nợ lãi và lãi chậm trả lãi.

Anh Lưu Ái T1 có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số LN2302088305614 ngày 24/2/2023; Hợp đồng tín dụng số N2312051116089 ngày 13/12/2023 cho Ngân hàng V1 và công ty M1 từ ngày 30/5/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán số tiền nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V và Công ty M1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: 01 xe ô tô hiệu MAZDA, new mazda CX5 premium, 2.0L, AT, FWD sản xuất mới 100%. Màu sơn: Đỏ. Số máy PE50328348; số khung RN2KW2W7ANM109020, biển kiểm soát 30K 227.01 mang tên Lưu Ái T1. Tài sản này được thế chấp tại V1 theo Hợp đồng thế chấp số LN2302088305614 ngày 24/02/2023 để đảm bảo cho công tác thi hành án. Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản không đủ thanh toán hết khoản nợ và lãi phát sinh thì anh Lưu Ái T1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho nguyên đơn.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lưu Ái T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 39.855.894 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 17.676.124 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0006343 ngày

28/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Vắng mặt bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Kiềm

